

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ XÂY DỰNG GREEN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT VÀ XÂY DỰNG GREEN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: GREEN ENGINEERING AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: GREEN E&C.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107668054

3. Ngày thành lập: 16/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 832 đường La Thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0439988838

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; Thiết kế kết cấu công trình; Thiết kế điện - cơ điện công trình Thiết kế cấp thoát nước Thiết kế thông gió cấp thoát nhiệt Thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng Thiết kế phòng cháy chữa cháy Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Tư vấn lập thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu Đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất Thẩm định hồ sơ mời thầu hồ sơ yêu cầu Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Thẩm định dự án đầu tư xây dựng Thẩm tra thiết kế xây dựng công trình Khảo sát địa hình Khảo sát địa chất, địa chất thủy văn công trình Thẩm tra dự toán xây dựng công trình Kiểm định chất lượng thí nghiệm khả năng chịu lực của kết cấu công trình	7110(Chính)

2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
3.	Xây dựng nhà các loại	4100
4.	Xây dựng công trình công ích	4220
5.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
6.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
7.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
11.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội ngoại thất công trình (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
12.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
14.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm: hoạt động dò mìn, nổ mìn)	4312
15.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
16.	Đúc sắt, thép	2431
17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ loại Nhà nước cấm)	4662

21.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ chuyên doanh các mặt hàng: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Bán lẻ ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán lẻ thiết bị lắp đặt vệ sinh: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su...	4752
22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
23.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị trung tâm thương mại	4719
24.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán lẻ đèn và bộ đèn; - Bán lẻ sản phẩm bằng gỗ, lie, hàng đan lát bằng tre, song, mây và vật liệu tết bện; - Bán lẻ thiết bị gia dụng; - Bán lẻ thiết bị hệ thống an toàn như thiết bị khoá, kết sắt	4759
25.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (Doanh nghiệp và các đơn vị trực thuộc chỉ được kinh doanh những ngành nghề kinh doanh khi đủ điều kiện theo quy định pháp luật).	4610

29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
30.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa; - Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế; - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn bình đun nước nóng; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
32.	Phá dỡ	4311
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
35.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118

6. Vốn điều lệ: 22.680.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 100.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM THỊ MINH	Số 197 tổ 8, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.144	1.814.400.000	8,000	B4578165	
			Tổng số	18.144	1.814.400.000	8,000		
2	DƯƠNG VĨNH HOAN	Số 832 phố La thành, Phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.144	1.814.400.000	8,000	013206809	
			Tổng số	18.144	1.814.400.000	8,000		
3	NGUYỄN MẠNH TUÂN	Thôn Bến, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.360	4.536.000.000	20,000	145021472	
			Tổng số	45.360	4.536.000.000	20,000		
4	TỔNG VIỆT PHƯƠNG	P614 nhà CT2B đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.360	4.536.000.000	20,000	017479027	
			Tổng số	45.360	4.536.000.000	20,000		
5	BÙI THỌ BIÊN	Thôn Trung, Xã Đông Sơn, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	18.144	1.814.400.000	8,000	0340820018 94	
			Tổng số	18.144	1.814.400.000	8,000		
6	ĐỖ XUÂN TOÁN	Thôn Bến, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	13.608	1.360.800.000	6,000	145072258	
			Tổng số	13.608	1.360.800.000	6,000		
7	NGUYỄN MINH TUẤN	Thôn Bến, Xã Phụng Công, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.040	6.804.000.000	30,000	145684104	
			Tổng số	68.040	6.804.000.000	30,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **TỔNG VIỆT PHƯƠNG**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *29/07/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *017479027*

Ngày cấp: *04/05/2013*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *P614 nhà CT2B đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *P614 nhà CT2B đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội